

Niveau de pollution / phases de l'air Mức độ ô nhiễm không khí / Cấp độ	Consignes en français	Chỉ dẫn bằng tiếng việt
0-50 Bon/Không ô nhiễm <b>1</b>	a- Activité normale pour tous.	a- Hoạt động bình thường cho mọi đối tượng.
51-100 Modéré/Ô nhiễm nhẹ <b>2</b>	a- Activité normale pour tous. b- Surveillance des élèves ayant un PAI (Projet d'accueil Individualisé) en relation avec des problèmes respiratoires et/ou cardio-vasculaires.	a- Hoạt động bình thường cho mọi đối tượng. b- Theo dõi các học sinh thuộc đối tượng được trợ giúp do có vấn đề về y tế (PAI) liên quan đến hô hấp và/hoặc tim mạch.
101-150 Mauvais pour les groupes sensibles/ <b>Không tốt</b> đối với nhóm đối tượng nhạy cảm <b>3</b>	a- Réduction des activités des élèves ayant un PAI (Projet d'accueil Individualisé) en relation avec des problèmes respiratoires et/ou cardio-vasculaires.  b- Primaire : récréation maintenue sans activité.  c- Primaire et secondaire : aménagement des activités physiques et/ou sportives (EPS, activités extrascolaires et en association sportive).	a- Giảm hoạt động đối với các học sinh thuộc đối tượng được trợ giúp do có vấn đề về y tế (PAI) liên quan đến hô hấp và/hoặc tim mạch.  b- Đối với học sinh mẫu giáo và tiểu học: vẫn duy trì giờ ra chơi nhưng không hoạt động chạy nhảy. c- Đối với học sinh mẫu giáo, tiểu học và trung học: sắp xếp lại các hoạt động thể chất và/hoặc thể thao (giáo dục thể chất và thể thao, ngoại khóa, hội thể thao...).
151-200  Mauvais/Ô nhiễm <b>4</b>	a- Annulation des activités des élèves avec un PAI (Projet d'accueil Individualisé). b- Primaire et secondaire : la récréation est maintenue sans activités physiques c- Primaire : arrêt des activités physiques et/ou sportives à l'extérieur pour l'EPS et modification des activités extrascolaires. d- Secondaire : EPS aménagé et association sportive annulée. e- Primaire : accueil de 8h maîtrisé sans activité. Accueil maîtrisé.	a- Hủy bỏ các hoạt động thể chất đối với học sinh thuộc đối tượng được trợ giúp do có vấn đề về y tế (PAI). b- Đối với học sinh mẫu giáo, tiểu học và trung học: vẫn duy trì giờ ra chơi nhưng không hoạt động thể chất. c- Đối với học sinh mẫu giáo và tiểu học: Dừng các hoạt động thể chất và/hoặc thể thao ngoài trời đối với giờ giáo dục thể chất và thể thao, đồng thời điều chỉnh lại các hoạt động ngoại khóa. d- Đối với học sinh trung học: Sắp xếp lại các giờ giáo dục thể chất và thể thao, hủy bỏ các hoạt động của hội thể thao. e- Tiếp đón và quản lý học sinh đầu giờ sáng không cho hoạt động chạy nhảy đối với học sinh tiểu học.

<p>201-300</p> <p><b>Très mauvais / Rất ô nhiễm</b></p> <p style="text-align: center; font-size: 2em;">5</p>	<p>a- Annulation des activités des élèves avec un PAI (Projet d'accueil Individualisé).</p> <p>b- Primaire : la récréation est annulée.</p> <p>c- Secondaire : la récréation est maintenue, sans activités.</p> <p>d- Primaire et secondaire : arrêt des activités physiques /ou sportives (EPS, activités extrascolaires), association sportive annulée.</p> <p>e- Primaire : L'accueil de 8h et la pause méridienne sont maîtrisés (sans activités).</p>	<p>a- Hủy bỏ các hoạt động thể chất đối với học sinh thuộc đối tượng được trợ giúp do có vấn đề về y tế (PAI).</p> <p>b- Đối với học sinh mẫu giáo &amp; tiểu học: không tổ chức giờ ra chơi ngoài sân.</p> <p>c- Đối với học sinh trung học: Duy trì giờ ra chơi nhưng không hoạt động thể chất.</p> <p>d- Đối với học sinh mẫu giáo, tiểu học và trung học: dừng các hoạt động thể chất và / hoặc thể thao (giáo dục thể chất và thể thao, hoạt động ngoại khóa), hủy bỏ các hoạt động của hội thể thao.</p> <p>e- Đối với học sinh tiểu học: Tiếp đón và quản lý học sinh đầu giờ sáng và giờ nghỉ trưa có kiểm soát (không chạy nhảy ngoài sân).</p>
<p>&gt;300</p> <p><b>Dangereux/ Ô nhiễm đến mức nguy hiểm</b></p> <p style="text-align: center; font-size: 2em;">6</p>	<p>a- Annulation des activités des élèves avec un PAI (Projet d'accueil Individualisé).</p> <p>b- Primaire : la récréation est annulée (les élèves restent dans la classe sous la responsabilité de leur enseignant).</p> <p>c- Secondaire : la récréation est maintenue sans activités.</p> <p>d- Primaire et secondaire : arrêt des activités physiques et ou sportives à l'extérieur (EPS, activités extrascolaires), Association sportive annulée.</p> <p>e- Primaire : l'accueil et la pause méridienne sont maîtrisés (sans activités).</p>	<p>a- Hủy bỏ các hoạt động thể chất đối với học sinh thuộc đối tượng được trợ giúp do có vấn đề về y tế (PAI).</p> <p>b- Đối với học sinh mẫu giáo &amp; tiểu học: hủy bỏ giờ ra chơi (học sinh ngồi lại trong lớp dưới sự quản lý của giáo viên chủ nhiệm).</p> <p>c- Đối với học sinh trung học: Giờ ra chơi vẫn được duy trì nhưng không hoạt động thể chất.</p> <p>d- Đối với học sinh mẫu giáo, tiểu học và trung học: dừng các hoạt động thể chất và / hoặc thể thao ngoài trời (giáo dục thể chất và thể thao, hoạt động ngoại khóa), hủy bỏ các hoạt động của hội thể thao.</p> <p>e- Đối với học sinh mẫu giáo &amp; tiểu học: Tiếp đón và quản lý học sinh đầu giờ sáng và giờ nghỉ trưa (không chạy nhảy ngoài sân).</p>